

Khu BTTN Kỳ Thượng

Tên khác

Đồng Sơn, Kỳ Thượng

Tỉnh

Quảng Ninh

Tình trạng

Đề xuất

Ban quản lý được thành lập

Không

Vĩ độ

21°05' - 21°12' vĩ độ Bắc

Kinh độ

106°56' - 107°13' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

06a -Nhiệt đới Nam Trung Hoa



Tình trạng bảo tồn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Kỳ Thượng thuộc các xã Đồng Sơn, Đồng Lâm và Kỳ Thượng, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh (Tordoff *et al.* 2000). Trong danh lục đề xuất các khu rừng đặc dụng cho năm 2010, diện tích khu Kỳ Thượng là 17.640ha (Cục Kiểm lâm 1998). Đề xuất trên cũng được đưa ra khi Wege *et al.* (1999) phân tích hệ thống rừng đặc dụng Việt Nam nhằm tăng tỉ trọng của rừng thường xanh được bảo vệ trong vùng sinh thái Rừng á nhiệt đới bắc Đông dương.

Năm 1993, Phân viện Điều tra Quy hoạch Rừng Tây Bắc đã xây dựng dự án đầu tư cho khu bảo tồn Kỳ Thượng (Anon. 1993). Dự án đầu tư đã được Bộ NN & PTNT thẩm định. Hiện tại ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Kỳ Thượng chưa được thành lập. Rừng của khu vực hiện do Hạt Kiểm lâm huyện Hoành Bồ quản lý.

Địa hình và thủy văn

Khu bảo tồn thiên nhiên đề xuất Kỳ Thượng nằm trên đông núi chạy từ tây sang đông. Các con suối ở phía bắc khu vực chảy theo hướng bắc vào sông Ba Chẽ, trong khi đó ở phía nam các con suối chảy về phía nam sau đó đổ ra Vịnh Bắc

Bộ ở Hòn Gai. Độ cao khu bảo tồn dao động từ 150 đến 1.120 m so với mặt biển.

Đa dạng sinh học

Các kiểu thảm thực vật tự nhiên của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Kỳ Thượng là trên đất thấp và rừng thường xanh núi thấp. Rừng nguyên sinh ưu thế bởi các loài sao hồng gai *Hopea chinensis*, trám trắng *Canarium album*, re *Cinnamomum obtusa*, sến mật *Madhuca pasquieri*, de đỏ *Lithocarpus ducampii*, chẹo *Englehardia roxburghiana*, trâm *Syzygium* spp. và chân chim *Schefflera octophylla*. Khu bảo tồn cũng có diện tích rừng thứ sinh có ý nghĩa quan trọng với công tác bảo tồn với các loài đặc trưng sau sau *Liquidambar formosana*, thành ngạnh *Cratogeomys* sp., bông bạc *Vernonia arborea* và ruồi *Mallotus* spp. (Tordoff *et al.* 2000).

Khu đề xuất bảo tồn Kỳ Thượng hiện có một số quần thể các loài thú và chim có ý nghĩa bảo tồn. Kỳ Thượng cũng có thể là một trong ít nơi ở Việt Nam là nơi sống của loài Lửng chó *Nyctereutes procyonoides* (Tordoff *et al.* 2000).

Mặc dù, đây đó, rừng đã bị khai thác và chất lượng rừng suy thoái nhưng Kỳ Thượng vẫn còn lại diện tích lớn rừng thường xanh của vùng Đông Bắc Việt Nam (Tordoff *et al.* 2000). Theo dự án

đầu tư (Anon. 1993), khu bảo tồn đề xuất Kỳ Thượng có 10.549 ha rừng tự nhiên, tương đương với 60% tổng diện tích. Điều này phù hợp với bản đồ sử dụng đất năm 1993 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ninh, diện tích rừng tự nhiên là 10.501 ha (Tordoff *et al.* 2000).

Các các vấn đề về bảo tồn

Săn bắn là một đe dọa chủ yếu đối với đa dạng sinh học của khu đề xuất bảo tồn Kỳ Thượng. Đường khai thác xuyên qua Kỳ Thượng tạo điều kiện cho các hoạt động khai thác gỗ trong khu vực, đồng thời, có nhiều lán khai thác gỗ hiện đang tồn tại trong vùng cũng có thể làm tăng sức ép săn bắn đối với các loài động vật hoang dã (Tordoff *et al.* 2000).

Đe dọa lớn khác với đa dạng sinh học của Kỳ Thượng là khai thác gỗ, làm suy giảm rừng tự nhiên và mất nơi ở của động vật hoang dã. Hiện tại hoạt động khai thác của lâm trường Hoàn Bồ đe dọa lớn nhất đối với sự suy giảm rừng tự nhiên, đồng thời tạo điều kiện cho các hoạt động khai thác lâm sản và khai thác gỗ trái phép khác (Tordoff *et al.* 2000).

Ranh giới của khu bảo tồn xác định trong dự án đầu tư (Anon. 1993) bao gồm 5 làng trong ranh giới là Khe Lương, Khe Phượng thuộc xã Kỳ Thượng, làng Tân ốc và Phú Liên thuộc xã Đông Sơn. Tổng dân số các làng là 1.700 người, 260 hộ. Dân số trong khu bảo tồn quá nhiều và gây khó khăn cho công tác quản lý bảo vệ khu bảo tồn vì thế Tordoff *et al.* (2000) đề xuất di chuyển các làng này ra khỏi khu bảo tồn.

Các giá trị khác

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Kỳ Thượng và các vùng lân cận đang là trọng tâm của các hoạt động khai thác rừng. Hiện tại, 16.827 ha đất rừng thuộc huyện Hoàn Bồ do lâm trường Hoàn Bồ quản lý, trong đó 4.561 ha là rừng sản xuất. Nhiệm vụ chính của lâm trường Hoàn Bồ là cung cấp gỗ trụ mỏ cho Công ty than Quảng Ninh. Lâm trường Hoàn Bồ quản lý 2.804 ha rừng trồng và trồng lại rừng trên đất trống với các loài cây keo lá

tràm *Acacia mangium* và thông ba lá *Pinus kesyia*, sản lượng khai thác gỗ năm 1999 chỉ tiêu là 1.449 m³ nhưng chỉ có 348 m³ (chiếm 24%) khai thác từ rừng trồng. Nếu chiều hướng trên vẫn tiếp diễn thì trong tương lai rừng tự nhiên sẽ dần dần bị thay thế hoàn toàn bằng rừng trồng (Tordoff *et al.* 2000).

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Kỳ Thượng và các vùng lân cận có vai trò quan trọng trong phòng hộ đầu nguồn. Tổng số 4.349 ha rừng do lâm trường Hoàn Bồ quản lý được quy hoạch là rừng phòng hộ đầu nguồn, với mục tiêu bảo vệ nguồn cung cấp nước cho thị xã Cẩm Phả (Tordoff *et al.* 2000).

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Tài liệu tham khảo

Anon. (1993) [Investment plan for Dong Son-Ky Thuong Nature Reserve, Hoang Bo district, Quang Ninh province]. Viet Tri: North-eastern Sub-FIPI. In Vietnamese.

Anon. (1993) [Report on a seminar on Dong Son-Ky Thuong Nature Reserve, Hoanh Bo district, Quang Ninh province]. Ha Long: Quang Ninh Provincial People's Committee. In Vietnamese.

Kottelat, M. (1998) Fishes observed on Cat Ba island and in Quang Ninh province between 20 Sept and 5 Oct 1998. Unpublished report.

Tordoff, A. W., Vu Van Dung, Le Van Cham, Tran Quang Ngoc and Dang Thang Long (2000) [A rapid field survey of five sites in Bac Kan, Cao Bang and Quang Ninh provinces: a review of the Northern Indochina Subtropical Forests Ecoregion](#). Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute. In English and Vietnamese.